

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;

Biên bản họp số 158 /BB-ĐHĐCĐ-SBM, ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo kèm theo):

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm điều chỉnh 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2024
I	Sản lượng (10 ⁶ kWh)	221,23	220,6	227,2	102,7%	103%
1	Suối Sập 3	48,39	47,8	48,6	100,4%	101,7%
2	Tà Cọ	115,30	113,8	119	103,2%	104,6%
3	Thoong Gót	10,20	12,4	10,8	105,9%	87,1%
4	Nà Tầu	16,96	17,8	17,2	101,4%	96,6%
5	Nậm Công 3	30,38	28,9	31,6	104,0%	109,3%
II	Doanh thu (tỷ đồng)	285,81	281	289,1	101,2%	102,9%
1	Suối Sập 3	63,32	62,6	62,11	98,1%	99,2%
2	Tà Cọ	149,99	145	152,4	101,6%	105,1%

TT	Nội dung	Kế hoạch năm điều chỉnh 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2024
3	Thoong Gót	10,89	13,4	11,34	104,1%	84,6%
4	Nà Tầu	20,61	22,2	21,13	102,5%	95,2%
5	Nậm Công 3	39,48	36,9	40,52	102,6%	109,8%
6	Doanh thu khác	1,52	0,9	1,6	105,4%	177,8%
III	Chi phí (tỷ đồng)	129,62	116,3	124,2	95,8%	106,8%
IV	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	140,48	150,8	146,5	104,3%	97%

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Điện thương phẩm	kWh	193.528.294
2	Doanh thu	Đồng	257.524.080.133
3	Tổng chi phí	Đồng	139.497.726.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	118.026.353.431
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	14.883.108.809
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	103.143.244.622
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.290

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (Tờ trình kèm theo).

Điều 5. Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Tờ trình kèm theo).

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD chính năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Điện thương phẩm	kWh	193.528.294
2	Doanh thu	Đồng	257.524.080.133
3	Tổng chi phí	Đồng	139.497.726.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	118.026.353.431
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	14.883.108.809
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	103.143.244.622
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.290

(Tờ trình kèm theo)

2. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trên cơ sở đánh giá kết quả thực tế sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026 và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2026, xem xét phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp quyết định thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2026, HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch năm 2026 tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất của Công ty.

Điều 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ (tờ trình kèm theo):

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

ĐVT: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2025			
1	Lũy kế LNST đến năm 2024 chuyển sang		73.334.354.264	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		146.500.299.191	
	Lũy kế lợi nhuận sau thuế		219.834.653.455	
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	219.834.653.455	
1	Quỹ đầu tư phát triển năm 2025	0	0	Tính đến ngày 01/04/2026, Quỹ đầu tư phát triển còn dư 8.069.702.570 đồng
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025	0,95	2.083.783.026	Tính đến ngày 01/04/2026, Quỹ khen thưởng phúc lợi còn dư 566.214.805 đồng
3	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỉ lệ 30% vốn điều lệ, trong đó:	61,47	135.134.859.000	
	Trong đó:			

3.1	Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Cụ thể như sau			
	Tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 80/NQ-HĐQT-SBM ngày 29/07/2025		45.044.953.000	Đã chi trả trong quý III/2025
	Tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 2 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 99/NQ-HĐQT-SBM ngày 31/10/2025		45.044.953.000	Đã chi trả trong quý IV/2025
	Tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 3 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-SBM ngày 12/01/2026		45.044.953.000	Đã chi trả trong quý I/2026
3.2	Còn lại phải chi trả		0	
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	37,58	82.616.011.429	

2. Kế hoạch năm 2026

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SBM căn cứ tình hình thực tế của Công ty xem xét tạm ứng cổ tức năm 2026 cho các cổ đông với mức cổ tức không quá 30% Vốn điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (tờ trình kèm theo).

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

1.1. Thù lao HĐQT, BKS được ĐHCĐ TN 2025 thông qua:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					1.080.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	3.000.000	15.000.000	1.080.000.000
II	Ban kiểm soát					485.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.500.000	6.000.000	180.000.000
	Cộng					1.565.700.000

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-SBM ngày 10/01/2025 của Hội đồng quản trị: Duyệt chi tiền thưởng (tương đương 01 tháng lương) cho HĐQT và BKS là 130.475.000 đồng.

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

1.2 Tổng chi trả thù lao và chi phí khác theo thực tế năm 2025:

- Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS là: 1.696.175.000 Đồng

+ Thù lao HĐQT là: 1.170.000.000 đồng

+ Thù lao BKS là: 526.175.000 đồng

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

2. Dự toán thù lao và chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

2.1 Thù lao và chi phí khác:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)	Tổng số tiền thù lao (Đồng)
I	Hội đồng quản trị				3.543.460.800
1	Chủ tịch chuyên trách	1	12	95.288.400	1.143.460.800
2	Thành viên HĐQT	4	12	50.000.000	2.400.000.000
II	Ban kiểm soát				965.700.000
1	Trưởng ban	1	12	40.475.000	485.700.000
2	Thành viên	2	12	20.000.000	480.000.000
	Cộng				4.509.160.800

2.2 Tổng chi phí đóng nộp bảo hiểm năm 2026:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 57.213.288 đồng.

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 34.298.256 đồng.

Điều 9. Thông qua các giao dịch Công ty với các bên liên quan (Chi tiết như Tờ trình kèm theo).

Điều 10. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế Hoạt động HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (Tờ trình; Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị; Quy chế hoạt động kèm theo).

Điều 11. Thông qua Quy chế Hoạt động BKS Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (Tờ trình; Quy chế hoạt động kèm theo).

52
TY
IN
TRIE
NH
HA

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (Tờ trình kèm theo)

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Danh sách miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Ông Lê Đình Lượng - Chức vụ: Thành viên HĐQT
- b. Bà Thiều Thị Hằng My - Chức vụ: Thành viên HĐQT

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
- Ông Vũ Minh Tú

b. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

Theo kết quả kiểm phiếu, danh sách thành viên trúng cử bầu bổ sung vào HĐQT Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Minh Tú - Chức vụ: Thành viên HĐQT

Điều 13. Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Công ty SBM;
- Lưu.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Thị Thanh Hương

